

Ngày 31/03/2024	13,350 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.4%	10.3%	1.2%

2023	
ROE	0.4%
	+/- YoY ▼ 4.7%

Q1/24			
DT thuần	1,495	QoQ ▼ 288 ▼ 16.2%	YoY ▼ 196 ▼ 11.6%
	tỷ VNĐ		

2023	
DT thuần	7,049
	YoY ▼ 1,869 ▼ 21.0%
	tỷ VNĐ

Q1/24			
LN gộp	103	QoQ ▼ 77.0 ▼ 42.6%	YoY ▲ 27.3 ▲ 36.5%
	tỷ VNĐ		

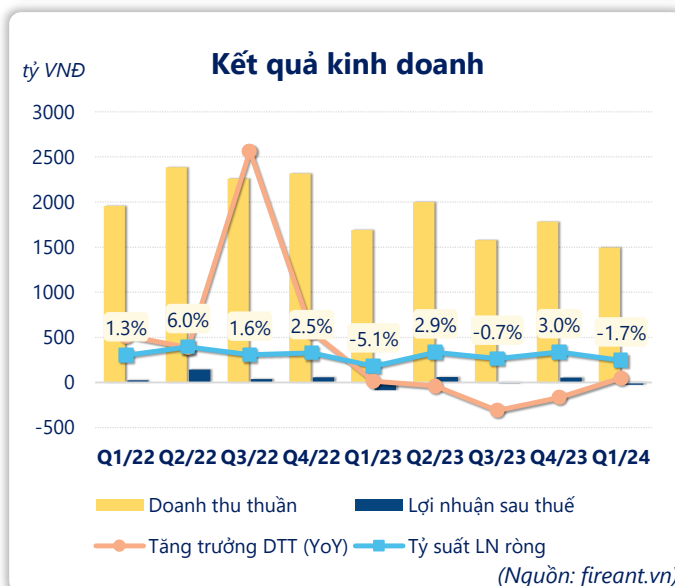
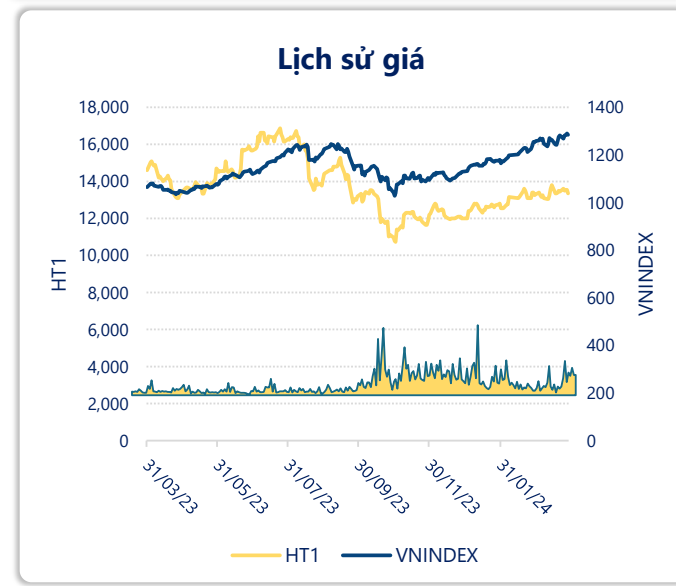
2023	
LN gộp	604
	YoY ▼ 288 ▼ 32.3%
	tỷ VNĐ

Q1/24			
LN thuần	-23.0	QoQ ▼ 64.9 ▼ 155%	YoY ▲ 45.3 ▲ 66.3%
	tỷ VNĐ		

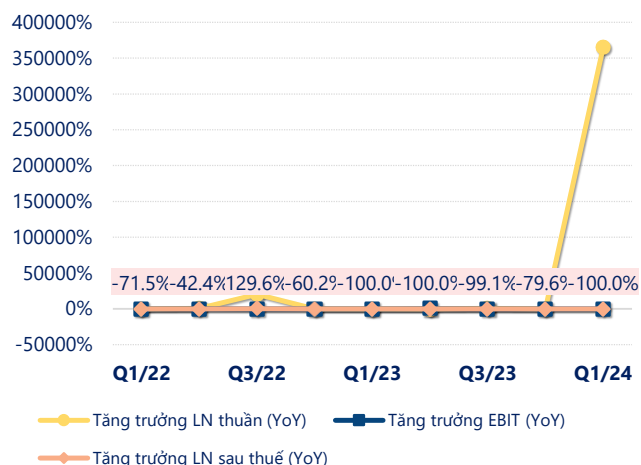
2023	
LN thuần	34.1
	YoY ▼ 300 ▼ 89.8%
	tỷ VNĐ

Q1/24			
LN sau thuế	-24.7	QoQ ▼ 79.0 ▼ 145%	YoY ▲ 60.9 ▲ 71.2%
	tỷ VNĐ		

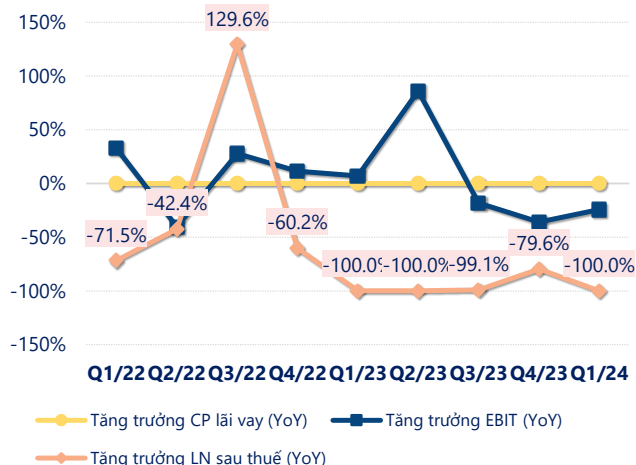
2023	
LN sau thuế	18.0
	YoY ▼ 240 ▼ 93.0%
	tỷ VNĐ



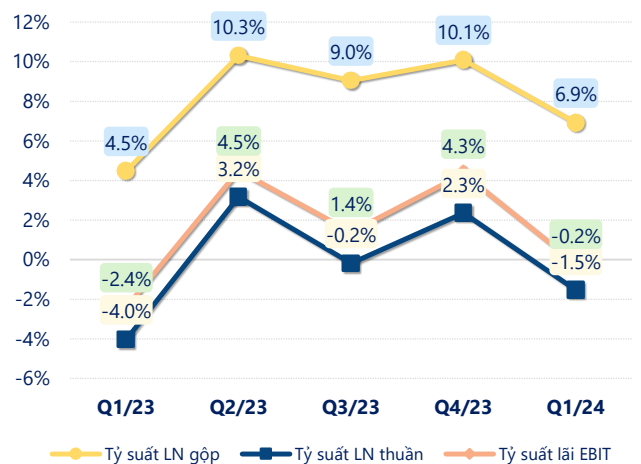
Tăng trưởng lợi nhuận



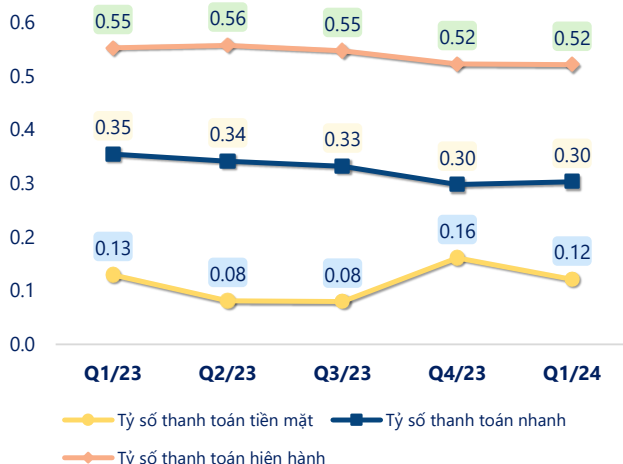
Tăng trưởng chi phí



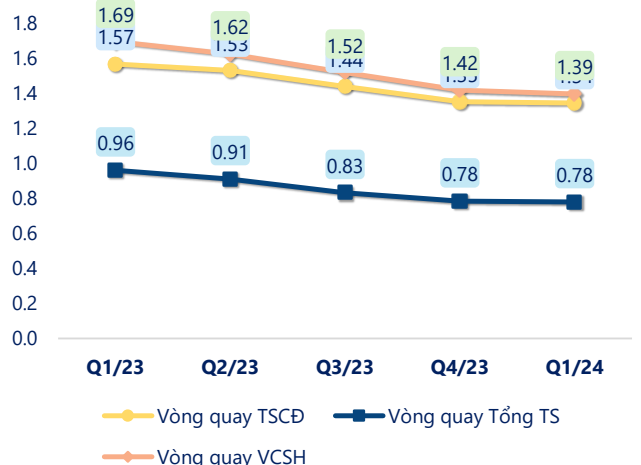
Tỷ suất lợi nhuận



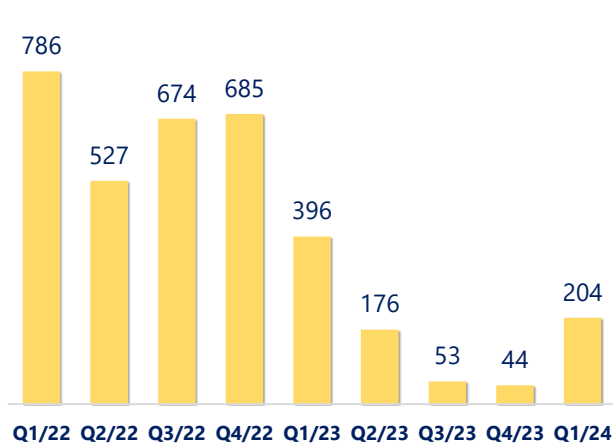
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,495	1,691	-11.6%	7,049	8,918	-21.0%
Giá vốn hàng bán	1,391	1,615	-13.9%	6,445	8,026	-19.7%
Lợi nhuận gộp	103	75.7	36.5%	604	892	-32.3%
Doanh thu HĐTC	0.56	0.83	-31.9%	6.18	6.27	-1.4%
Chi phí TC	20.3	42.8	-52.6%	160	143	11.5%
Chi phí lãi vay	15.2	35.0	-56.5%	124	76.3	62.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	40.4	46.7	-13.5%	174	179	-2.8%
Chi phí QLDN	66.2	55.3	19.7%	242	242	0.2%
LN thuần từ HĐKD	-23.0	-68.3	66.3%	34.1	334	-89.8%
Lợi nhuận khác	4.56	-7.47	161%	-9.37	-9.64	2.9%
LN trước thuế	-18.5	-75.7	75.6%	24.7	324	-92.4%
Lợi nhuận sau thuế	-24.7	-85.6	71.2%	18.0	258	-93.0%
LNST của CĐ cty mẹ	-24.7	-85.6	71.2%	17.7	258	-93.1%

(Nguồn: fireant.vn)

